

Bản án số: 41/2022/HS-ST

Ngày: 02 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tuấn;**

Thẩm phán: Ông **Mai Văn Hùng Cường.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đắc Thắng.**

2. Ông **Nguyễn Tuấn Linh.**

3. Ông **Lê Văn Chấn.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Hồng Chi.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Võ Hải Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Khánh T, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1986, tại huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú: ấp X, xã Y, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
- Chỗ ở: Tổ 4, ấp P, xã S, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.
- Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 4/12.
- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
- Con ông Phạm Hồng T1; sinh năm 1961 và bà Lê Thị T2; sinh năm 1969
- Bị cáo sống chung như vợ chồng với Lâm Thị Ánh T3, sinh năm 1991, có 01 người con sinh ngày 15/3/2021.
- Tiền án: 02 lần.

+ Tại bản án số 326/2006/HS-PT ngày 28/3/2006 của Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt Phạm Khánh T 12 năm tù về tội “Giết người”.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2013/HSST ngày 09/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre tuyên phạt Phạm Khánh T 02 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo chấp hành án 02 bản án tại Trại giam C thuộc huyện G, tỉnh Bến Tre xong ngày 07/8/2018.

- Tiền sự: Không.

- Bị tạm giữ từ ngày 01/9/2021, chuyển tạm giam ngày 06/9/2021. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo Phạm Khánh T:** Luật sư Nguyễn Xuân T4 - Văn phòng luật sư Hoàng Anh Minh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Phạm Bích Trâm M, sinh năm 1984 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

2. Lê Thị L, sinh năm 1969 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

* **Người làm chứng:** Nguyễn Tấn L1, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã R, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 10 phút ngày 01/9/2021, tại đường dal thuộc Tổ 1, ấp P, xã R, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp cùng Công an xã R, thành phố M phát hiện Phạm Khánh T, sinh năm 1986, cư trú ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario biển số 63B8-XXX.XX dừng xe trước nhà không số thuộc Tổ 1, ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang do Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1989, cư trú ấp G, xã R, TP M, tỉnh Tiền Giang thuê có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Kiểm tra bên trong phần ốp đèn phía trước của xe mô tô nhãn hiệu Vario biển số 63B8-XXX.XX có 02 gói nilon quấn băng keo màu đen bên trong có các gói nilon màu trắng có chứa nhiều tinh thể màu trắng nên tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

* Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

+ 01 (một) gói niêm phong bên trong có 02 gói nilon được quấn bằng keo màu đen chứa các gói nilon đựng màu trắng (ký hiệu khi giám định: Gói 1).

+ 01 (một) điện thoại di động kiểu máy Iphone 12 Pro Max, số IMEI 359173736899974.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario biển số 63B8-XXX.XX và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy của xe mô tô 63B8- XXX.XX.

+ Tiền Việt Nam đồng: 22.000.000 đồng.

+ 01 căn cước công dân mang tên Phạm Khánh T.

- Khám xét nơi ở của Phạm Khánh T thuộc ấp X, xã Y, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

+ 02 cân tiểu ly điện tử (01 màu đen và 01 màu đỏ).

+ 02 ống thủy tinh màu trắng có đoạn uốn cong (nỏ).

+ 520 (năm trăm hai mươi) bịch nilon màu trắng có viền màu đỏ có kích thước lớn nhỏ khác nhau, bên trong rỗng.

- Khám xét mở rộng tại nhà của Nguyễn Hải Đ thuê tại Tổ 1, ấp M, xã R, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

+ Tiền Việt Nam đồng: 79.850.000 đồng.

+ 01 (một) hộp kim loại màu trắng có chữ Supreme.

+ 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen.

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng.

+ 01 (một) cái muỗng bằng kim loại màu trắng.

+ 400 (bốn trăm) bịch nilon màu trắng có viền màu đỏ chưa qua sử dụng.

+ 06 (sáu) ống thủy tinh màu trắng có đoạn uốn cong.

+ 01 (một) cây tiêm bằng nhựa phía dưới màu xanh, trên đầu bằng kim loại màu trắng.

+ 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hải Đăng.

+ 07 (bảy) điện thoại di động các loại.

+ 01 (một) bịch nilon màu trắng được hàn kín trên đầu có viền màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng được thu giữ các tường rào nhà 3,5m (Ký hiệu khi giám định: Gói 2).

* Về kết quả giám định:

Tại Kết luận giám định số 189/KLGD-PC09 ngày 02/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, kết luận:

“Gói 1: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 498,5571 gam, loại Methamphetamine (trong đó: Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1.1 có khối lượng 49,7314 gam, mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1.2 có khối lượng 50,7329 gam, mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1.3 có khối lượng 49,7790 gam, mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1.4 có khối lượng 49,7308 gam, mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1.5 có khối lượng 49,9888 gam, mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1.6 có khối lượng 49,7302 gam, mẫu tinh thể màu trắng

ký hiệu M1.7 có khối lượng 49,8169 gam, mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2.1 có khối lượng 49,7683 gam, mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2.2 có khối lượng 49,4720 gam và mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2.3 có khối lượng 49,8068 gam).

Gói 2: Các mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8716 gam, loại Methamphetamine”.

** Về xử lý vật chứng:*

Đối với gói ma túy 0,8716 gam loại Methamphetamin thu giữ ngoài tường rào nhà của Nguyễn Hải Đ thuê (cách tường rào 3,5m). Quá trình điều tra Nguyễn Hải Đ không thừa nhận tàng trữ số ma túy trên. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang đã ban hành Công văn số 192 ngày 24/02/2022 để chuyển vật chứng là 01 gói ma túy có khối lượng 0,8716 gam loại Methamphetamin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Đối với số tiền 79.850.000 đồng; 07 điện thoại di động các loại và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hải Đ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định không có liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho đại diện chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

** Về hành vi, trách nhiệm của những người có liên quan:*

Đối với đối tượng tên H: Theo lời khai của Phạm Khánh T thì H là người đã thuê T vận chuyển ma túy từ thị xã G đến thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để giao cho đối tượng do H chỉ định. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, thu thập thông tin liên quan nhưng không thể xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng H. Đối với số điện thoại được lưu với tên “H” trong danh bạ điện thoại của T, Cơ quan điều tra xác minh đối tượng không có đăng ký dữ liệu dân cư. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang sẽ tiếp tục xác minh, thu thập chứng cứ, truy tìm đối tượng H, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Hải Đ: Quá trình điều tra Đ khai nhận chỉ quen biết với Phạm Khánh T, không có liên quan gì đến khối lượng ma túy của T đang vận chuyển. Đến ngày 11/11/2021, Đ đã tử vong trong vụ tai nạn giao thông nên Cơ quan điều tra không thể tiếp tục xác minh liên quan đến các vật chứng, tài sản đã thu giữ của Đ.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSTG-P1 ngày 04/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Phạm Khánh T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, qui định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Phạm Khánh T khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa có ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều

52 và Điều 39 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Khánh T tù chung thân và phạt bổ sung số tiền 30.000.000 đồng về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, đồng thời tuyên xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh mà bị cáo Phạm Khánh T đã phạm. Luật sư phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố Tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Phạm Khánh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả giám định cùng các chứng cứ và tài liệu khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 31/8/2021, bị cáo Phạm Khánh T nhận vận chuyển thuê ma túy cho đối tượng tên H (không rõ họ tên và địa chỉ) từ thị xã G đến thành phố M, tỉnh Tiền Giang với giá 10.000.000 đồng. Khoảng 9 giờ ngày 01/9/2021, khi T đang vận chuyển ma túy đến khu vực tổ 1, ấp S, xã R, thành phố M, tỉnh Tiền Giang thì bị lực lượng công an bắt quả tang cùng tang vật 498,5571 gam ma túy loại Methamphetamine. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Nhận thấy, về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng, ma túy là chất hướng thần gây nghiện, gây tổn hại về thần kinh cho người sử dụng, làm cho người sử dụng thay đổi trạng thái tâm lý, sa sút về tinh thần, tha hóa về nhân cách, có lối sống sai lệch so với chuẩn mực đạo đức của xã hội và pháp luật.....; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì thế, pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng.... trái phép chất ma túy. Thế nhưng, chỉ vì tư lợi mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, nhận vận chuyển thuê để lấy tiền.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy; phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức tôn trọng pháp luật và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên xét thấy, trong thời gian phong tỏa dịch bệnh Covid bị cáo có tham gia cùng chính quyền địa phương hỗ trợ nhân dân vùng dịch bệnh, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bản thân đã thật sự tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và luật sư bào chữa đề nghị áp dụng cho bị cáo.

[3] Xét đối tượng Nguyễn Hải Đ hiện đã chết và số ma túy 0,8716 gam thu giữ ngoài tường rào nhà của Đ thuê cùng các vật dụng thu giữ tại nhà của Đ đã được cơ quan điều tra chuyển cho công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang tiếp tục điều tra, xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Về số lượng ma túy thu giữ của bị cáo sau giám định còn lại đã được niêm phong số 189/1 ghi ngày 02/9/2001 là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 02 ống thủy tinh màu trắng có đoạn uốn cong (nỏ) thu giữ tại nhà của bị cáo (BL: 08) là dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 520 bịch nilon màu trắng có viền màu đỏ (kích thước khác nhau); 02 cân tiểu ly điện tử thu giữ tại nhà của bị cáo (BL: 08) xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max số IMEI 359173736899974 là công cụ bị cáo sử dụng cho việc phạm tội nên tịch thu sung công.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Vario biển số 63B8-XXX.XX cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Lê Thị L và trước khi xuất cảnh, bà L giao cho những người trong gia đình sử dụng. Xét việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội bà L không biết nên tuyên trả cho bà L.

- Đối với số tiền 22.000.000 đồng thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo (Được niêm phong có chữ ký của Hồ Ngọc Tố Q và Trần Tấn Đ).

- Đối với số vật chứng và tài sản thu giữ của Nguyễn Hải Đ đã được cơ quan điều tra xử lý chuyển cho Công an thành phố Mỹ Tho xem xét theo thẩm quyền, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Khánh T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Khánh T 20 (Hai mươi) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2021.

* Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói ma túy niêm phong số 189/1 ghi ngày 02/9/2001;
- 02 ống thủy tinh màu trắng có đoạn uốn cong (nổ) thu giữ tại nhà của bị cáo;
- 520 bịch nilon màu trắng có viền màu đỏ (kích thước khác nhau);
- 02 cân tiểu ly điện tử thu giữ tại nhà của bị cáo;

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max số IMEI 359173736899974;

* Tiếp tục tạm giữ số tiền 22.000.000 đồng (Được niêm phong có chữ ký của Hồ Ngọc Tô Q và Trần Tấn Đ) để đảm bảo thi hành án.

* Trả lại cho bà Lê Thị Lệ 01 chiếc xe mô tô hiệu Vario biển số 63B8-610.57 (số máy: KF11E2403694; số khung: MH1121JK409878) cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63B8-XXX.XX tên Lê Thị L.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Khánh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuấn